

Số: /CT-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

CHỈ THỊ

Về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công gắn với hạch toán kinh tế - xã hội, đánh giá hiệu quả đầu tư; đẩy nhanh tiến độ xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Thực hiện Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phân đấu tăng trưởng “hai con số”; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 23/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công gắn với hạch toán kinh tế - xã hội, đánh giá hiệu quả đầu tư; đẩy nhanh tiến độ xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường, Giám đốc các ban quản lý dự án chuyên ngành, các chủ đầu tư và các đơn vị liên quan tập trung chỉ đạo, thực hiện quyết liệt và đồng bộ các nội dung chủ yếu để hoàn thành xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030, như sau:

I. Quán triệt nguyên tắc việc hạch toán kinh tế - xã hội, đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án phải được thực hiện xuyên suốt trong quá trình từ xây dựng nhu cầu, phân bổ vốn, đến tổ chức thực hiện, quản lý sử dụng vốn đầu tư công và vận hành, khai thác dự án sau khi hoàn thành đầu tư; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, kiên quyết phòng chống tham nhũng, lãng phí trong hoạt động đầu tư công, trong đó tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Đối với xác định nhu cầu vốn, quyết định chủ trương đầu tư và phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn

a) Khi đăng ký nhu cầu vốn: đối với từng dự án, các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh, các ban quản lý dự án chuyên ngành, UBND các xã, phường, các chủ đầu tư và các đơn vị sử dụng vốn đầu tư công phải báo cáo về sự cần thiết, tính khả thi, tính hiệu quả, sự phù hợp với quy hoạch có liên quan, dự kiến nguồn vốn và mức vốn.

b) Về quyết định chủ trương đầu tư: các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh, ban quản lý dự án chuyên ngành, UBND các xã, phường, các chủ đầu tư và đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về đánh giá hiệu quả dự án trong bước nghiên cứu tiền khả thi, đề xuất chủ trương đầu tư và quyết định chủ trương đầu tư.

Các nội dung của báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư phải đảm bảo theo quy định tại Điều 33, Điều 34, Điều 35 Luật Đầu tư công và các văn bản pháp

luật có liên quan; đối với từng dự án, phân đấu lượng hóa tối đa hiệu quả đầu tư thay cho việc sử dụng các đánh giá định tính. Trong đó lưu ý các nội dung về xác định sơ bộ hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án; sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư; đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch; dự báo nhu cầu, phạm vi phục vụ và dự kiến mục tiêu đầu tư, quy mô và hình thức đầu tư; phân tích, lựa chọn sơ bộ về công nghệ, kỹ thuật; phân tích, lựa chọn sơ bộ các phương án đầu tư và quy mô các hạng mục đầu tư; đánh giá sơ bộ tác động xã hội; đánh giá sơ bộ tác động môi trường (nếu có) theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; xác định sơ bộ tổng mức đầu tư, phương án huy động vốn, cơ cấu nguồn vốn; xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành.

Đối với các dự án có cấu phần xây dựng thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng; các dự án thực hiện theo phương thức đối tác công tư (PPP) thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

Các dự án chỉ được phân bổ vốn khi có quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư (ngoại trừ dự án không phải quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công), tương ứng với việc dự án đã đánh giá sơ bộ hiệu quả đầu tư theo quy định.

2. Đối với việc quyết định đầu tư và phân bổ vốn đầu tư công hằng năm

Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật đầu tư công, pháp luật xây dựng và các pháp luật liên quan trong lập báo cáo nghiên cứu khả thi và quyết định đầu tư dự án theo quy định.

Đối với các dự án không có cấu phần xây dựng, thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Luật Đầu tư công. Trong đó lưu ý phân tích hiệu quả đầu tư, bao gồm hiệu quả và tác động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, khả năng thu hồi vốn đầu tư (nếu có); sự cần thiết đầu tư; đánh giá sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch; phân tích, xác định mục tiêu, nhiệm vụ, kết quả đầu ra của dự án; phân tích, lựa chọn quy mô hợp lý; xác định phân kỳ đầu tư; lựa chọn hình thức đầu tư; xác định tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, phương án huy động vốn.

Đối với các dự án thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin, thực hiện theo quy định pháp luật về công nghệ thông tin; các dự án có cấu phần xây dựng thực hiện theo quy định của pháp luật xây dựng; các dự án thực hiện theo phương thức đối tác công tư thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

Các dự án chỉ được phân bổ vốn hằng năm khi có quyết định đầu tư dự án, tương ứng với việc dự án đã được đánh giá hiệu quả đầu tư theo quy định của pháp luật.

3. Đối với tổ chức thực hiện dự án

Yêu cầu các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh, các ban quản lý dự án chuyên ngành, UBND các xã, phường, các chủ đầu tư và các đơn vị sử dụng vốn đầu tư công phải phát huy trách nhiệm cao nhất trong tổ chức thực thi qua từng khâu, từng bước. Trên cơ sở quyết định đầu tư dự án và nguồn vốn đầu tư công hằng năm được giao, các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh, các ban quản lý dự án chuyên ngành, UBND các xã, phường, các chủ đầu tư căn cứ các pháp luật chuyên ngành về xây dựng, đất đai, đấu thầu, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy... để tổ chức thực hiện dự án. Tại mỗi khâu, mỗi bước cần quán triệt nguyên tắc tuân thủ quy định của pháp luật, sử dụng vốn trách nhiệm, hiệu quả, tiết kiệm, thực hiện từng nhiệm vụ phải đảm bảo tiến độ quy định.

Các chủ đầu tư, đơn vị sử dụng vốn phải quán triệt tinh thần trách nhiệm trong đăng ký nhu cầu vốn hằng năm phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân. Không để xảy ra tình trạng đăng ký vốn cao để giữ vốn nhưng không có khả năng thực hiện và giải ngân, dự án không hiệu quả, dẫn đến lãng phí nguồn vốn ngân sách nhà nước. Trong quá trình thực hiện dự án, các cơ quan chủ quản và các chủ đầu tư dự án phải thực hiện nghiêm việc giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 19/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư.

4. Đối với quyết toán hoàn thành dự án, khai thác, vận hành công trình: Cơ quan chủ quản và đơn vị quản lý, sử dụng thực hiện nghiêm túc việc đánh giá kết thúc, đánh giá tác động của dự án nhằm xem xét các kết quả đạt được, rút ra các bài học kinh nghiệm và làm rõ hiệu quả, tính bền vững và tác động kinh tế - xã hội so với mục tiêu đặt ra ban đầu theo quy định tại pháp luật xây dựng và Nghị định số 19/2026/NĐ-CP.

5. Về công khai, minh bạch trong đầu tư công: Thực hiện nghiêm theo quy định tại Điều 15 Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn.

II. VỀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh, các ban quản lý dự án chuyên ngành, UBND các xã, phường, các chủ đầu tư và các đơn vị sử dụng vốn đầu tư công rà soát lại danh mục dự án đăng ký nhu cầu vốn đầu tư, đảm bảo tuân thủ các nội dung như sau:

1. Về nguyên tắc

a) Nguyên tắc chung

- Tuân thủ các nguyên tắc, tiêu chí, định mức và thứ tự ưu tiên bố trí vốn theo quy định tại Điều 54 Luật Đầu tư công; Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 và Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công

nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030; Kết luận số 18-KL/TW ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Ban Chấp hành Trung ương.

- Việc sắp xếp thứ tự bố trí vốn cho từng dự án cụ thể được thực hiện trên cơ sở rà soát, tính toán hiệu quả tài chính, hiệu quả kinh tế - xã hội, tỷ suất hoàn vốn nội bộ (EIRR)...; đối với các dự án không lượng hóa được đầy đủ hiệu quả tài chính, hiệu quả kinh tế - xã hội, cần đánh giá tác động trực tiếp và gián tiếp của dự án đối với tăng trưởng, phát triển kinh tế, góp phần đảm bảo, nâng cao chất lượng an sinh xã hội, văn hóa, y tế và giáo dục, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; việc sắp xếp thứ tự ưu tiên được tính toán phù hợp với khả năng cân đối vốn và mức độ khả thi trong thực hiện.

b) Đối với ngân sách cấp tỉnh

Tập trung ưu tiên bố trí cho các dự án trọng điểm, liên vùng, liên tỉnh, liên xã, có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh theo Quy hoạch tỉnh và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Bố trí vốn tập trung, không dàn trải, giảm số lượng dự án tối thiểu 30% so với giai đoạn 2021 - 2025. Bố trí vốn đối ứng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các dự án trọng điểm được trung ương hỗ trợ đầu tư trên địa bàn, bố trí vốn tham gia các dự án sử dụng nhiều nguồn vốn theo cam kết.

c) Đối với vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài: Bố trí tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải; ưu tiên các dự án lớn, dự án trọng điểm, đồng thời bố trí cho các dự án có hiệu quả cao, ý nghĩa thiết thực và mang tính xoay chuyển tình thế đối với vùng, địa phương.

d) Đối với ngân sách cấp xã, phường: Cấp xã chủ động quyết định đầu tư theo quy hoạch và khả năng cân đối nguồn lực, phục vụ tốt nhất các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn theo tinh thần "địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm". Quán triệt nguyên tắc bố trí vốn tập trung, không dàn trải, giảm số lượng dự án tối thiểu 30% so với giai đoạn 2021 - 2025, ưu tiên bố trí cho các dự án có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Bảo đảm bố trí đủ vốn ngân sách địa phương tham gia các chương trình mục tiêu quốc gia và các dự án được ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư trên địa bàn, bố trí đủ vốn ngân sách địa phương tham gia các dự án sử dụng nhiều nguồn vốn theo cam kết (nếu có).

2. Khi xây dựng và đăng ký nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030, các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh, các ban quản lý dự án chuyên ngành, UBND cấp xã, các chủ đầu tư và đơn vị sử dụng vốn đầu tư công lưu ý một số nội dung cụ thể sau

a) Đối với các dự án đã chuẩn bị đầu tư trong giai đoạn 2021 - 2025, nhưng chưa khởi công thực hiện thì rà soát và kiên quyết loại bỏ những dự án

kém hiệu quả, dự án chưa thực sự cần thiết, cấp bách, các dự án không còn khả thi, không có khả năng hoàn thành.

b) Đối với các dự án xây dựng trụ sở, quán triệt chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương tại Kết luận số 18-KL/TW, cụ thể: *“Trong điều kiện ngân sách còn khó khăn, tận dụng tối đa công năng sử dụng các trụ sở làm việc hiện có; hạn chế tối đa việc xây dựng trụ sở, trung tâm hành chính mới tại các tỉnh, thành phố; các bộ, ngành, cơ quan, địa phương chịu trách nhiệm về sự cần thiết khi quyết định, bảo đảm hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, không để ảnh hưởng đến các mục tiêu quan trọng khác, chống lãng phí, tiêu cực”*.

3. Về tiến độ lập, phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030

a) Đối với ngân sách trung ương

- Sở Xây dựng, Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông, Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Nghi Sơn, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trường Đại học Hồng Đức rà soát, hoàn thiện lại danh mục dự án có nhu cầu bố trí vốn ngân sách trung ương và sắp xếp thứ tự ưu tiên; gửi Báo cáo đề xuất bố trí vốn (đối với các dự án khởi công mới phải có báo cáo đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội, hiệu quả đầu tư; đối với danh mục các dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phải có văn bản tham gia ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ) về Sở Tài chính trước **ngày 11 tháng 5 năm 2026** (Danh mục chi tiết có Phụ lục kèm theo).

- Trên cơ sở chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về dự kiến nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 và báo cáo của các đơn vị, giao Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính danh mục dự án đề nghị ngân sách trung ương hỗ trợ đầu tư giai đoạn 2026 - 2030 trước **ngày 13 tháng 5 năm 2026**. Đồng thời, tham mưu giao nhiệm vụ cho các đơn vị hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đầu tư các dự án, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

- Trên cơ sở số vốn dự kiến giai đoạn 2026 - 2030 được Thủ tướng Chính phủ thông báo, các chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đầu tư và gửi các quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư về Sở Tài chính trước **ngày 10 tháng 6 năm 2026**.

- Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính trước **ngày 15 tháng 6 năm 2026**.

- Đối với các chương trình mục tiêu quốc gia: Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo khẩn trương đấu mối chặt chẽ với Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo

đề được tổng hợp, đề xuất phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 của từng chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh, đáp ứng nhu cầu và mục tiêu phát triển của tỉnh đến năm 2030; hoàn thành và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trước **ngày 30 tháng 5 năm 2026**.

b) Đối với ngân sách cấp tỉnh

- Trên cơ sở chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về dự kiến nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030, giao Sở Tài chính tham mưu giao nhiệm vụ cho các đơn vị hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đầu tư các dự án, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

- Trên cơ sở số vốn dự kiến giai đoạn 2026 - 2030 nguồn ngân sách nhà nước của tỉnh được Thủ tướng Chính phủ thông báo, hồ sơ thủ tục đầu tư của các dự án, Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, trình cấp có thẩm quyền quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 cho các dự án đã đảm bảo đủ điều kiện theo quy định trong **tháng 6 năm 2026**.

c) Đối với ngân sách cấp xã

(i) Về xây dựng kế hoạch:

- Căn cứ dự kiến tổng thu tiền sử dụng đất trên địa bàn giai đoạn 2026 - 2030, UBND các xã, phường khẩn trương xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 của cấp xã đảm bảo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 và Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Trên cơ sở Nghị quyết của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 của tỉnh, UBND cấp xã rà soát, hoàn thiện, trình HĐND cùng cấp quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn của cấp mình.

- Trên cơ sở Nghị quyết của HĐND cùng cấp, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 cho các đơn vị thực hiện.

(ii) Về thủ tục đầu tư các dự án:

UBND các xã, phường chủ động chuẩn bị đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư dự án dự kiến thực hiện trong kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030 theo các quy định tại Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 90/2025/QH15; trong đó: hạn mức để thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các dự án không vượt quá hai lần mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được giao theo từng nguồn vốn cho địa phương¹.

¹ Quy định tại khoản 15 Điều 7 Luật số 90/2025/QH15.

4. Về đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội, hiệu quả đầu tư đối với kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030

Các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh, các ban quản lý dự án chuyên ngành, UBND các xã, phường, các chủ đầu tư và các đơn vị sử dụng vốn đầu tư công thực hiện việc đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội, hiệu quả đầu tư theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Văn bản số 5302/BTC-NSNN ngày 28 tháng 4 năm 2025 (gửi kèm theo).

Phối hợp với Sở Tài chính cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu: tên dự án, cơ quan chủ quản, nhóm dự án, ngành, lĩnh vực của dự án, phân loại dự án phù hợp với tiến độ của dự án (chuẩn bị đầu tư, chuyển tiếp, khởi công mới, dự án hoàn thành bố trí trả quyết toán); thông tin về địa điểm thực hiện, dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành, đảm bảo thời gian bố trí vốn cho dự án theo quy định của pháp luật đầu tư công; thông tin về năng lực thiết kế, năng lực tăng thêm dự kiến; các quyết định liên quan đến dự án và các thông tin khác trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài chính

a) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 của tỉnh đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

b) Hướng dẫn, đôn đốc các sở, ngành, đơn vị, chủ đầu tư trong việc hoàn thiện hồ sơ thủ tục đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư các nhiệm vụ, dự án.

2. Các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND cấp xã, ban quản lý dự án chuyên ngành, chủ đầu tư và đơn vị sử dụng vốn đầu tư công

a) Phối hợp chặt chẽ với Sở Tài chính trong thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư, trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư các nhiệm vụ, dự án dự kiến thực hiện trong kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030 theo quy định.

b) Thực hiện việc đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội, hiệu quả đầu tư đối với các dự án đề xuất đầu tư phù hợp với thực tiễn, điều kiện kinh tế và định hướng phát triển và quy hoạch của tỉnh và của địa phương.

c) Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị có liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, căn cứ hướng dẫn của các Bộ chủ quản chương trình, các Bộ, ngành liên quan, khẩn trương ban hành hoặc trình ban hành các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; đồng thời, thường xuyên đầu mối chặt chẽ với các bộ, cơ quan trung ương để được phân bổ ngân sách trung ương cho các chương trình mục tiêu quốc gia bảo đảm đủ nguồn lực thực hiện các mục tiêu phát triển của tỉnh.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên tăng cường hoạt động giám sát đầu tư của cộng đồng để theo dõi, kiểm tra

việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư của cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình đầu tư; phát hiện, kiến nghị với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý các vi phạm về đầu tư.

4. Việc quản lý và sử dụng vốn đầu tư công gắn với hạch toán kinh tế - xã hội, đánh giá hiệu quả đầu tư, xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 là nhiệm vụ chính trị quan trọng, đóng góp trực tiếp vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và của đất nước, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các đồng chí Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, các đồng chí Bí thư, Chủ tịch UBND cấp xã, Giám đốc các ban quản lý dự án chuyên ngành, các chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan chỉ đạo, quán triệt, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý triển khai thực hiện ngay các nhiệm vụ nêu tại Chỉ thị này và chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về chất lượng, hiệu quả, tiến độ của các nhiệm vụ được giao.

5. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh và UBND cấp xã theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 của tỉnh; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền tình hình, khó khăn, vướng mắc phát sinh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (để báo cáo)
- TTr Tỉnh ủy; HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- Đảng ủy các xã, phường (để chỉ đạo);
- UBND các xã, phường;
- Các chủ đầu tư;
- Các phòng chuyên môn VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, THĐT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hoài Anh

**Phụ lục: DỰ KIẾN NHU CẦU KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN
NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

STT	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư (hoặc quyết định đầu tư điều chỉnh)			Đơn vị báo cáo
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW; vốn nước ngoài	
1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG SỐ				29.355.419	25.975.535	
I	Lĩnh vực giao thông				7.180.443	7.180.443	
<i>a</i>	<i>Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2021 - 2025 sang giai đoạn 2026 - 2030</i>				<i>1.480.443</i>	<i>1.480.443</i>	
1	Đường giao thông từ Quốc lộ 1A đến Khu công nghiệp số 17.	B	2024 - 2027	9036/QĐ-UBND ngày 26/10/2024; 5075/QĐ-UBND ngày 11/06/2025	379.412	379.412	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp
2	Nâng cấp, mở rộng đường Bắc Nam 1B và đường Bắc Nam 2 (đoạn từ Quốc lộ 1A tại phường Xuân Lâm đến nút giao với đường Bắc Nam 1B) - Khu kinh tế Nghi Sơn.	B	2024 - 2027	3233/QĐ-UBND ngày 31/7/2024	435.000	435.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Nghi Sơn
3	Nâng cấp, mở rộng đường từ Quốc lộ 1A vào các khu công nghiệp phía Tây Nam đi mô sét - Khu kinh tế Nghi Sơn.	B	2024 - 2027	3560/QĐ-UBND ngày 29/8/2024	272.000	272.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Nghi Sơn
4	Xây dựng hoàn thiện tuyến đường bộ ven biển (đoạn kết nối đường 513 với các Khu bến cảng phía Nam Khu kinh tế Nghi Sơn).	B	2024 - 2027	511/QĐ-BQLKKTNS&KCN ngày 24/10/2024	259.031	259.031	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Nghi Sơn
5	Đầu tư xây dựng hoàn thiện tuyến đường Đông Tây 2.	B	2024 - 2027	484/QĐ-BQLKKTNS&KCN ngày 14/10/2024	135.000	135.000	Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN
<i>b</i>	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030</i>				<i>5.700.000</i>	<i>5.700.000</i>	
1	Đường giao thông nối từ đường vành đai phía Tây đến đường Hồ Chí Minh, tỉnh Thanh Hóa	A	2026 - 2031		5.700.000	5.700.000	Sở Xây dựng
II	Lĩnh vực văn hóa				827.186	261.086	
<i>a</i>	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030</i>				<i>827.186</i>	<i>261.086</i>	
1	Tu bổ, phục hồi, tôn tạo các hạng mục công trình Khu di tích quốc gia đặc biệt Lam Kinh.	C	2026-2028	2541/QĐ-UBND ngày 22/7/2025	81.586	81.086	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư (hoặc quyết định đầu tư điều chỉnh)			Đơn vị báo cáo
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW; vốn nước ngoài	
1	2	3	4	5	6	7	8
2	Bảo tồn, tu bổ, phục hồi, tôn tạo một số hạng mục công trình thuộc khu vực Thành nội Di sản văn hóa Thế giới Thành nhà Hồ, huyện Vĩnh Lộc (giai đoạn 1 thuộc Nhóm dự án số 3)	B	2026-2029	158/NQ-HĐND ngày 11/10/2021; 325/NQ-HĐND ngày 19/11/2022	745.600	180.000	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
III	Lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				4.393.000	4.393.000	
<i>a</i>	<i>Dự án chuyên tiếp giai đoạn 2021 - 2025 sang giai đoạn 2026 - 2030</i>				<i>1.595.000</i>	<i>1.595.000</i>	
1	Xây dựng trung tâm chỉ huy giám sát, điều hành giao thông; hệ thống camera giám sát an ninh và xử lý vi phạm về TTATGT trên tuyến QL1, đường Hồ Chí Minh, QL45, QL47, QL217, QL10, QL15 và một số tuyến đường trọng điểm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	B	2026 - 2029		1.200.000	1.200.000	Công an tỉnh
2	Đầu tư, nâng cấp tổng thể Trung tâm dữ liệu và triển khai các phần mềm dùng chung tại Sở Khoa học và Công nghệ để đảm bảo hoạt động của chính quyền 2 cấp (giai đoạn 2).	B	2025 - 2026	4029/QĐ-UBND ngày 23/12/2025	225.000	225.000	Sở Khoa học và Công nghệ
3	Tích hợp camera và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để khai phá dữ liệu camera phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.	B	2025 - 2026	3808/QĐ-UBND ngày 05/12/2025	170.000	170.000	Công an tỉnh
<i>b</i>	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030</i>				<i>2.798.000</i>	<i>2.798.000</i>	
1	Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Thanh Hoá.	A	2026 - 2031		2.000.000	2.000.000	Sở Nông nghiệp và Môi trường
2	Trung tâm an ninh mạng của tỉnh thực hiện giám sát, ứng cứu sự cố, đảm bảo an toàn thông tin cho các cơ quan, đơn vị trong toàn hệ thống chính trị.	B	2026 - 2029		400.000	400.000	Công an tỉnh

STT	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư (hoặc quyết định đầu tư điều chỉnh)			Đơn vị báo cáo
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW; vốn nước ngoài	
1	2	3	4	5	6	7	8
3	Đầu tư cơ sở vật chất, hiện đại hóa hệ thống phòng kiểm định kỹ thuật tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, an toàn bức xạ hạt nhân.	B	2026 - 2029		118.000	118.000	Sở Khoa học và Công nghệ
4	Xây dựng/thuê hạ tầng điện toán đám mây cho cài đặt và lưu trữ dữ liệu của Kho CSDL dùng chung (Big Data, AI).	B	2026 - 2029		150.000	150.000	Sở Khoa học và Công nghệ
5	Xây dựng không gian đổi mới sáng tạo Trường Đại học Hồng Đức.	B	2026 - 2029		130.000	130.000	Trường Đại học Hồng Đức
IV	Dự án trọng điểm, liên vùng, có tác động thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội				11.339.953	10.366.724	
<i>a</i>	<i>Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2021 - 2025 sang giai đoạn 2026 - 2030</i>				3.339.953	2.366.724	
1	Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn Hoằng Thanh - Sầm Sơn và đoạn Tiên Trang - Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa (trước đây là dự án Đầu tư xây dựng Tuyến đường bộ ven biển đoạn Hoằng Hóa - Sầm Sơn và đoạn Quảng Xương - Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa).	A	Hoàn thành trong năm 2029	4050/QĐ-UBND ngày 24/12/2025	3.339.953	2.366.724	Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa
<i>b</i>	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030</i>				8.000.000	8.000.000	
1	Đầu tư xây dựng Quốc lộ 45 đoạn từ QL.12B, tỉnh Ninh Bình đến trung tâm tỉnh Thanh Hóa.	B	2026 - 2029		4.500.000	4.500.000	Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa
2	Đường từ nút giao Hà Lĩnh/Cao tốc Bắc - Nam đến đường Hồ Chí Minh (giai đoạn I).	B	2026 - 2029		3.500.000	3.500.000	Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa
V	Dự án ODA				5.614.837	3.774.282	
<i>a</i>	<i>Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2021 - 2025 sang giai đoạn 2026 - 2030</i>				2.314.277	1.198.962	

STT	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư (hoặc quyết định đầu tư điều chỉnh)			Đơn vị báo cáo
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW; vốn nước ngoài	
1	2	3	4	5	6	7	8
	Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiêu dự án đô thị Tỉnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, vay vốn WB	A	2019-2026	1208/QĐ-TTg ngày 19/9/2018; 1052/QĐ-UBND ngày 25/3/2019; 2828/QĐ-UBND ngày 17/7/2020; 2345/QĐ-UBND ngày 01/7/2022; 3621/QĐ-UBND ngày 06/10/2023; 610/QĐ-UBND ngày 27/02/2025; 3525/QĐ-UBND ngày 10/11/2025	2.314.277	1.198.962	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Nghi Sơn
b	Dự án khôi phục mới giai đoạn 2026 - 2030				3.300.560	2.575.320	
1	Phát triển thủy sản bền vững tỉnh Thanh Hóa, vay vốn WB.	B	2026 - 2030	2659/QĐ-UBND ngày 04/8/2025	400.000	329.550	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT
2	Hiện đại hóa hệ thống cấp nước Bái Thượng thích ứng với biến đổi khí hậu (ADB)	B	2026 - 2030	1297/QĐ-TTg ngày 24/6/2025	2.106.000	1.684.800	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT
3	Cơ sở hạ tầng nước có khả năng chống chịu khí hậu và toàn diện cho các hộ sản xuất nhỏ ở nông thôn tỉnh Thanh Hóa (Quỹ Phát Triển Nông Nghiệp Quốc Tế của Liên Hợp Quốc (IFAD) và Quỹ Thích ứng (AF)).	B	2026 - 2030	1275/QĐ-TTg ngày 26/10/2024	794.560	560.970	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT